

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SƠN LA
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2018/HSST
Ngày 12-6-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SƠN LA, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tuấn Minh.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Quàng Văn Hặc.

2. Bà Hoàng Thanh Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Mạnh Hùng - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quốc Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 81/2018/HSST ngày 24 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2018/HSST-QĐ ngày 01 tháng 6 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Quàng Thị Linh (tên gọi khác: Không), sinh ngày 02/02/1994 tại huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản S, xã C, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do ; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông Quàng Văn Đoán, sinh năm 1974 và bà Quàng Thị H, sinh năm 1976; Bị cáo có chồng là Hà Văn T, sinh năm 1993 và 02 người con (con nuôi: Hà Thị Thanh T, sinh năm 2015; con đẻ: Hà Tuấn N, sinh năm 2016).

Tiền sự: Không; Tiền án: Năm 2016 bị Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn , tỉnh Sơn La xử phạt 36 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ 05 ngày từ ngày 12/01/2018 đến ngày 17/01/2018; Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 17/01/2018 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Đức T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 22/01/1992 tại thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ 4, phường Q, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông Nguyễn Viết T, sinh năm 1967 và bà Lê Phi Y, sinh năm 1969; Bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/01/2018 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 45 phút ngày 12/01/2018, Tổ công tác Công an phường Quyết Thắng đang làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 4, phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La thì phát hiện, bắt quả tang Quàng Thị L có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Đức T.

Vật chứng thu giữ: 01 gói giấy bạc, bên trong có 02 viên nén màu hồng (T tự giác lấy trong túi quần bên phải ra giao nộp và khai nhận là hồng phiến vừa mua được của L); 01 gói giấy bạc, bên trong có 01 viên nén màu hồng (L tự giác lấy trong túi áo bên phải ra giao nộp và khai nhận là hồng phiến); Số tiền 150.000đ (L tự giác lấy trong túi áo ra giao nộp và khai nhận là số tiền vừa bán ma túy cho T mà có).

Quá trình điều tra bị can Quàng Thị L khai nhận: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 12/01/2018, Quàng Thị L đi bộ từ phòng trọ tại tổ 04, phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La để tìm mua ma túy về bán kiếm lời. Khi đi đến khu vực tổ 6, phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La, L gặp một người nam giới không biết tên, tuổi, qua nói chuyện L hỏi mua được của người nam giới đó 03 (ba) viên hồng phiến với giá 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Sau khi mua được hồng phiến, L cất hồng phiến vào túi áo khoác đang mặc rồi đi về phòng trọ. Đến khoảng 09 giờ 45 phút, L đang ở phòng trọ thì có Nguyễn Đức T đến hỏi L “Có hồng phiến bán không?” L trả lời “Có”. T lấy trong người số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) đưa cho L, L cầm tiền rồi lấy từ túi áo bên phải đang mặc ra 01 gói giấy bạc, bên trong gói 02 viên hồng phiến đưa cho T. T nhận gói hồng phiến, cất giấu vào túi quần bên phải đang mặc rồi ra về. Khi T vừa ra đến cửa phòng trọ của L thì bị Công an phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng. Nguyễn Đức T khai nhận đã mua 02 viên hồng phiến của Quàng Thị L, mục đích để sử dụng.

Ngày 12 tháng 01 năm 2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La thành lập Hội đồng cân tịnh vật chứng thu giữ của Nguyễn Đức T và Quàng Thị L. Kết quả: 02 viên nén màu hồng thu giữ của Nguyễn Đức T có tổng khối lượng là 0,18 gam, lấy hết 0,18 gam làm mẫu ký hiệu LT1 = 0,18 gam gửi Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La giám định chất ma túy; 01 viên nén màu hồng thu giữ của Quàng Thị L có khối lượng là 0,09 gam, lấy hết 0,09 gam làm mẫu ký hiệu LT2 = 0,09 gam gửi Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La giám định chất ma túy.

Tại Kết luận giám định số 216/KLMT ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La kết luận: "Mẫu gửi giám định ký hiệu LT1, LT2 đều là chất ma túy; Loại chất Methamphetamine; Tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,27 gam. Tổng khối lượng chất ma túy thu giữ là 0,27 gam; Loại chất Methamphetamine" (Mẫu giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định).

Tại Kết luận giám định số 79/KLGD ngày 19 tháng 01 năm 2018 của

Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La kết luận: “01 tờ tiền mệnh giá 100.000đ; 01 tờ tiền mệnh giá 50.000đ thu giữ trong vụ án là tiền thật”.

Về nguồn gốc số ma túy trong vụ án: Quàng Thị L khai mua của một người nam giới (không biết tên, tuổi, địa chỉ) vào ngày 12/01/2018 tại khu vực tổ 6, phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La. Ngoài lời khai của Quàng Thị L không còn nguồn tài liệu chứng cứ nào khác, do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở mở rộng vụ án.

Do có hành vi nêu trên, tại bản cáo trạng số: 26/CT-VKSTP ngày 27/4/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La đã truy tố Quàng Thị L về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015; truy tố Nguyễn Đức T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Quàng Thị L, Nguyễn Đức T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Quàng Thị L về tội Mua bán trái phép chất ma túy, truy tố đối với bị cáo Nguyễn Đức T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội, không oan sai.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La thực hành quyền công tố tại phiên tòa trình bày lời luận tội. Sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, cũng như xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Quàng Thị L phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy; bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Quàng Thị L từ 30 đến 36 tháng tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015: Đề nghị HĐXX tổng hợp hình phạt tại bản án số 55/2016/HSST ngày 28/7/2016 của Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La xử phạt Quàng Thị L 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Buộc bị cáo Quàng Thị L phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án từ 66 đến 72 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T từ 15 đến 18 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) Chiếc phong bì công văn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã niêm phong, mặt trước ghi: “Vật chứng lưu kho vụ Quàng Thị L, SN: 1994 và Nguyễn Đức T, SN: 1992. Bắt ngày 12/01/2018”, mặt sau có hai dấu tròn đỏ của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sơn La và chữ ký, họ tên của thành phần tham gia niêm phong, kiểm tra niêm phong còn nguyên vẹn.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 (Một) Chiếc phong bì công văn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã niêm phong, mặt trước ghi: “150.000VNĐ thu giữ của Quàng Thị L. Mua bán trái phép chất ma túy, ngày 12.01.2018 tại tổ 4 P. Q Tâm-TP Sơn La”, mặt sau có bốn dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La và chữ ký, họ tên của thành phần tham gia niêm phong, kiểm tra niêm phong còn nguyên vẹn.

Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Quàng Thị L và bị cáo Nguyễn Đức T nhận tội và không có ý kiến tranh luận với vị đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện tài liệu chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, cơ quan điều tra và Viện kiểm sát đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về hoạt động “Điều tra”, “Truy tố”, đồng thời đã giải thích và tạo điều kiện để các bị cáo thực hiện đúng, đủ các quyền và nghĩa vụ của họ.

[2] Về nội dung: Ngày 12/01/2018, Quàng Thị L đã thực hiện hành vi bán trái phép 0,18 gam Methamphetamine cho Nguyễn Đức T để lấy số tiền 150.000đ và cất giấu trái phép 0,09 gam Methamphetamine nhằm mục đích bán kiếm lời. Nguyễn Đức T đã thực hiện hành vi mua và cất giấu trái phép 0,18 gam Methamphetamine của Quàng Thị L nhằm mục đích sử dụng thì bị bắt quả tang tại khu vực tổ 4, phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

Tại phiên tòa các bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, các bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Lời khai nhận tội của các bị cáo, lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau;

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 11 giờ 40 phút ngày 12/01/2018 tại tổ 4, phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La đối với Quàng Thị L và Nguyễn Đức T cùng vật chứng thu giữ là 01 gói giấy bạc, bên trong có 02 viên nén màu hồng có khối lượng là 0,18 gam; 01 gói giấy bạc, bên trong có 01 viên nén màu hồng có khối lượng là 0,09 gam;

- Biên bản niêm phong vật chứng; Biên bản bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng lấy mẫu gửi giám định và niêm phong lại; Kết luận giám định số 216/KLMT ngày 15/01/2018 và Kết luận giám định số 79/KLGĐ ngày 19/01/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La;

Lời khai nhận tội của bị cáo Quàng Thị L, Nguyễn Đức T phù hợp với lời khai của ông Hoàng Minh T, sinh năm 1962, trú tại: Tổ 4, phường Q, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La là ngư ời chứng kiến việc bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với kết quả điều tra.

Với các căn cứ chứng minh trên đã có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 12/01/2018, Quàng Thị L đã thực hiện hành vi bán trái phép 0,18 gam Methamphetamine cho Nguyễn Đức T để thu lợi bất chính số tiền 150.000đ và cất giấu trái phép 0,09 gam Methamphetamine nhằm mục đích để bán kiếm lời. Hành vi của bị cáo Quàng Thị L đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, khung hình phạt có mức hình phạt tù từ hai năm đến bảy năm;

Nguyễn Đức T đã thực hiện hành vi mua và cất giấu trái phép 0,18 gam Methamphetamine của Quàng Thị L nhằm mục đích sử dụng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Đức T đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, khung hình phạt có mức hình phạt tù từ một năm đến năm năm;

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La đã truy tố đối với các bị cáo Quàng Thị L và Nguyễn Đức T là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Do đó, cần lên mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm đảm bảo biện pháp cải tạo giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử có cân nhắc, xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của các bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo Quàng Thị L có nhân thân xấu, có 01 tiền án về tội Mua bán trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích.

Bị cáo Nguyễn Đức T tuy không có tiền án, tiền sự nhưng là đối tượng nghiện chất ma túy.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Quàng Thị L không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Nguyễn Đức T có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, cụ thể: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Đức T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bị cáo Quàng Thị L đã có 01 tiền án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích, bị cáo lại phạm tội mới trong thời gian hoãn thi hành án vì nuôi con dưới 36 tháng tuổi, nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc

trường hợp tái phạm, cần áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Cần áp dụng Điều 56, Điều 67 Bộ luật Hình sự năm 2015 để tổng hợp hình phạt tại bản án số 55/2016/HSST ngày 28/7/2016 của Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La đối với bị cáo Quàng Thị L.

[5] *Về hình phạt bổ sung*: xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, tài sản riêng không có giá trị, việc áp dụng hình phạt bổ sung không có khả năng thi hành nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] *Về nguồn gốc số ma túy trong vụ án*: bị cáo Quàng Thị L khai mua của một người nam giới (không biết tên, tuổi, địa chỉ) vào ngày 12/01/2018 tại khu vực tổ 6, phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La. Ngoài lời khai của bị cáo không còn nguồn tài liệu chứng cứ nào khác, do đó buộc bị cáo Quàng Thị L phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với toàn bộ số ma túy thu giữ trong vụ án; bị cáo Nguyễn Đức T phải chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với 0,18 gam Methamphetamine đã mua của bị cáo Linh.

[7] *Về xử lý vật chứng vụ án*: Đối với 0,27 gam Methamphetamine thu giữ trong vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố Sơn La đã lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định theo quy định của pháp luật.

Đối với 02 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở; 02 mảnh giấy bạc là vật các bị cáo dùng để gói ma túy và vật không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền số tiền 150.000 đồng thu giữ khi bắt quả tang: Quá trình điều tra xác định là số tiền bị cáo Quàng Thị L có được là do bán trái phép 0,18 gam Methamphetamine cho Nguyễn Đức T mà có, nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[8] *Về án phí*: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định chung.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Quàng Thị L phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy; Bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

[1] Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Quàng Thị L 30 (ba mươi) tháng tù, được khấu trừ thời gian tạm giữ 05 (năm) ngày, bị cáo còn phải thi hành tiếp 29 (hai mươi chín) tháng 25 (hai mươi lăm) ngày.

Áp dụng khoản 2 Điều 56, khoản 2 Điều 67 Bộ luật hình sự năm 2015: Tổng hợp với hình phạt tại bản án số 55/2016/HSST ngày 28/7/2016 của Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La xử phạt bị cáo Quàng Thị L 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, được khấu trừ thời gian tạm giữ 09 (chín) ngày, bị cáo còn phải thi hành tiếp 35 (ba mươi lăm) tháng 21 (hai mươi một) ngày.

Buộc bị cáo Quảng Thị L phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 65 (sáu mươi lăm) tháng 16 (mười sáu) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại giam chấp hành hình phạt tù.

[2] Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 12/01/2018).

[3] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) Chiếc phong bì công văn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã niêm phong, mặt trước ghi: “Vật chứng lưu kho vụ Quảng Thị L, SN: 1994 và Nguyễn Đức T, SN: 1992. Bắt ngày 12/01/2018”, mặt sau có hai dấu tròn đỏ của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sơn La và chữ ký, họ tên của thành phần tham gia niêm phong, kiểm tra niêm phong còn nguyên vẹn.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 (Một) Chiếc phong bì công văn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã niêm phong, mặt trước ghi: “150.000VNĐ thu giữ của Quảng Thị L. Mua bán trái phép chất ma túy, ngày 12.01.2018 tại tổ 4 P. Q Tâm-TP Sơn La”, mặt sau có bốn dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La và chữ ký, họ tên của thành phần tham gia niêm phong, kiểm tra niêm phong còn nguyên vẹn.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/5/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sơn La).

[5] Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Quảng Thị L và Nguyễn Đức T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 12/6/2018)/.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND thành phố Sơn La;
- Công an thành phố Sơn La;
- THAHS;
- Chi cục THA thành phố Sơn La;
- Các bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phạm Tuấn Minh